

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/KDTM-ST

Ngày: 09-4-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Minh Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty CP I.

Địa chỉ trụ sở: Số 21Bis H, Phường A, quận T, Tp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Hân – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hân: Bà Triệu Thị Ngọc Giàu, sinh năm 1989.

Địa chỉ liên hệ: Số 21Bis H, Phường A, quận T, Tp.

(Giấy ủy quyền số 3007/2024/FDIE-GUQ ngày 30/7/2024).

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH MTV M.

Địa chỉ trụ sở: Số 212, đường ĐT 816, ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thị Kim Lan – Chức vụ: Giám đốc.

(Bà Giàu có mặt, bà Lan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty CP I do người đại diện theo ủy quyền bà Triệu Thị Ngọc Giàu trình bày:

Ngày 18/5/2024 Công ty CP I (gọi tắt là Công ty I) và Công ty TNHH MTV M (gọi tắt là Công ty Minh Tiến Fam) có ký kết Hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF, cụ thể Công ty Mcung cấp chanh cho Công ty I với tổng số lượng là 27.000 kg, đơn giá là 15.000 đồng/kg, giá trị hợp đồng là 405.000.000 đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng. Công ty I đã thực hiện chuyển khoản thanh toán cho Công ty Mtổng cộng 06 lần với tổng giá trị thanh toán là 338.000.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty Mchỉ giao cho Công ty I 12.459 kg chanh có giá trị được quy đổi là 187.425.000 đồng. Như vậy, Công ty Mđã giao thiếu chanh cho Công ty I theo thỏa thuận là 14.541 kg chanh. Việc này dẫn đến hậu quả nghiêm trọng trong việc hàng xuất của Công ty I không đủ, tàu chở hàng xuất phải nằm bãi để chờ hàng bổ sung. Vì vậy, Công ty I bắt buộc phải tìm đơn vị khác để mua gấp chanh và bù vào số chanh thiếu nêu trên để đủ số lượng hàng xuất của Công ty I trong vòng 24 giờ tiếp theo.

Sau khi tìm kiếm các đơn vị cung cấp, Công ty I đã mua được số lượng chanh bổ sung tại “Hộ Kinh Doanh Nông Trang Hải Âu” với 14.500 kg chanh có đơn giá bán là 15.800 đồng/kg và tổng giá trị mua hàng là 229.100.000 đồng, cao hơn đơn giá mua hàng đã thỏa thuận với Công ty Mlà 800 đồng/kg, chênh lệch giá trị hàng hóa mà Công ty I phải chịu khi mua gấp hàng bổ sung là $14.500 \text{ kg} \times 800 \text{ đồng} = 11.600.000 \text{ đồng}$.

Sau đó, Công ty I đã nhiều lần yêu cầu Công ty Mhoàn lại tiền hàng mua chanh đã thanh toán mà chưa được Công ty Mgiáo hàng là 150.575.000 đồng, nhưng đến nay Công ty Mvẫn không hoàn trả số tiền nêu trên.

Nay Công ty I yêu cầu Công ty Mphải thanh toán cho Công ty I số tiền 194.575.000 đồng, trong đó bao gồm tiền hàng mà Công ty I đã thanh toán nhưng chưa được giao hàng theo thỏa thuận là 150.575.000 đồng, phạt vi phạm hợp đồng theo khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF ngày 18/5/2024 là 8% giá trị hợp đồng với số tiền là 32.400.000 đồng, bồi thường thiệt hại do chênh lệch giá mua số lượng chanh thiếu để bù vào số lượng hàng xuất của Công ty I là 11.600.000 đồng.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn Công ty Mvắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Triệu Thị Ngọc Giàu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Công ty Mphải thanh toán cho Công ty I số tiền 174.221.000 đồng, trong đó bao gồm tiền hàng mà Công ty I đã thanh toán nhưng chưa được giao hàng theo thỏa thuận là 150.575.000 đồng, thay đổi yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng là 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm với số tiền là 12.046.000 đồng, bồi thường thiệt hại do chênh lệch giá mua số lượng chanh

thiếu để bù vào số lượng hàng xuất của Công ty I là 11.600.000 đồng. Bị đơn Công ty Mvắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Xét thấy, giữa công ty CP I và Công ty TNHH MTV M đã ký kết hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF vào ngày 18/5/2024 về việc mua bán chanh tươi không hạt với tổng số kilogam chanh là 27.000 kg, đơn giá là 15.000 đồng/kg, tổng giá trị hợp đồng là 405.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty I đã thực hiện chuyển khoản thanh toán cho Công ty Mtổng cộng 06 lần, với tổng giá trị thanh toán là 338.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày hàng phải được tập kết lên xe để load cont hàng đi xuất khẩu thì phía Công ty Mchỉ giao 12.459 kg chanh có giá trị được quy đổi là 187.425.000 đồng thì không giao nữa là đã vi phạm khoản 2 Điều 5 Hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF ngày 18/5/2024, Điều 41 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 437 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Công ty I yêu cầu Công ty Mphải trả số tiền hàng mà Công ty I đã thanh toán nhưng chưa được giao hàng theo thỏa thuận 150.575.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng: Nguyên đơn Công ty I yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng theo khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF ngày 18/5/2024 là 8% giá trị hợp đồng là 32.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu là phạt vi phạm hợp đồng là 8% giá trị vi phạm là 12.046.000 đồng. Do Công ty Mvi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền giao hàng còn thiếu 150.575.000 đồng nên mức phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm là 12.046.000 đồng phù hợp với Điều 301 Luật Thương mại năm 2005. Do đó yêu cầu phạt vi phạm của Công ty CP I là có căn cứ chấp nhận.

Công ty Mđã giao thiếu chanh như thỏa thuận là 14.541 kg chanh. Vì vậy, Công ty phải tìm đơn vị khác để mua gấp chanh để bù vào số chanh thiếu nêu trên để đủ số lượng hàng xuất của Công ty trong vòng 24 giờ tiếp theo. Công ty đã mua được số lượng chanh bổ sung tại “Hộ Kinh Doanh Nông Trang Hải Âu” với 14.500 kg chanh có đơn giá bán là 15.800 đồng/kg và tổng giá trị mua hàng là 229.100.000 đồng cao hơn đơn giá mua hàng đã thỏa thuận với Công ty Mlà 800 đồng/kg. Chênh lệch giá trị hàng hóa mà Công ty phải chịu khi mua gấp hàng bổ sung là 14.500 kg x

800 đồng = 11.600.000 đồng nên Công ty I yêu cầu Công ty M phải bồi thường thiệt hại do chênh lệch giá mua số lượng chanh thiếu để bù vào số lượng hàng xuất của Công ty là 11.600.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty M vắng mặt và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 24, 34, 37, 41, 301, 302 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 437 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP I.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty CP I khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV M hoàn trả số tiền nợ hàng hóa, phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại tổng cộng là 194.575.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Bị đơn là Công ty TNHH MTV M có địa chỉ trụ sở tại số 212, đường ĐT 816, ấp 3, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về xác định tư cách đương sự: Công ty CP I khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa nên được xác định là nguyên đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xác định Công ty TNHH MTV M là bị đơn. Việc ủy quyền của các đương sự hợp lệ nên được chấp nhận.

[1.3] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn Công ty TNHH MTV M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty TNHH MTV M.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu của Công ty I khởi kiện yêu cầu Công ty M phải hoàn trả số tiền cung cấp hàng hóa còn thiếu là 150.575.000 đồng: Nguyên đơn Công ty I do người đại diện theo ủy quyền bà Triệu Thị Ngọc Giàu trình bày Công ty I và Công ty M có ký kết Hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF ngày 18/5/2024. Trong

quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty I đã thực hiện chuyển khoản thanh toán cho Công ty M số tiền 338.000.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty M không thực hiện nghĩa vụ cung cấp chanh cho Công ty I đúng theo thỏa thuận, cụ thể là Công ty M chỉ giao cho Công ty I 12.459 kg chanh tương đương là 187.425.000 đồng, Công ty M đã giao thiếu 14.541 kg chanh theo thỏa thuận. Căn cứ Ủy nhiệm chi các ngày 18/5/2024, 20/5/2024, 21/5/2024, 22/5/2024, 23/5/2024 do Công ty I cung cấp thể hiện từ ngày 18/5/2024 đến ngày 23/5/2024 Công ty I đã chuyển khoản thanh toán tiền chanh cho Công ty M theo Đơn đặt hàng số 10.2024/FADO-LDA.XUONG DUC ANH với tổng số tiền là 338.000.000 đồng, nên giữa Công ty I và Công ty M đã xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005. Công ty I đã thanh toán tiền chanh cho Công ty Minh Tiến Fam, nhưng Công ty M không giao đủ số lượng chanh cho Công ty I, việc Công ty M không giao đủ số lượng chanh cho Công ty I là đã vi phạm vào hợp đồng các bên đã xác lập.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để bị đơn có ý kiến và cung cấp chứng cứ. Tuy nhiên, bị đơn Công ty M vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý kiến về việc mua bán hàng hóa nêu trên. Việc Công ty M vắng mặt và không phản đối những chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn Công ty I đưa ra nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của nguyên đơn xác định Công ty M còn nợ Công ty I số tiền 150.575.000 đồng nhưng Công ty M không thanh toán số tiền trên cho Công ty I là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF ngày 18/5/2024, Điều 41 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 437 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền giao hàng còn thiếu 150.575.000 đồng của Công ty I là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng: Nguyên đơn Công ty I yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng theo khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng mua bán số 13-2024/FADO-MTF ngày 18/5/2024 là 8% giá trị hợp đồng số tiền là 32.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu phạt vi phạm là 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Căn cứ theo quy định tại Điều 301 Luật Thương mại năm 2005 thì *“Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này”*. Do Công ty M vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền giao hàng còn thiếu 150.575.000 đồng nên mức phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, cụ thể

như sau: $8\% \times 150.575.000 \text{ đồng} = 12.046.000 \text{ đồng}$, yêu cầu phạt vi phạm của Công ty I là căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Do Công ty Mgiao không đủ số lượng chanh theo thỏa thuận, từ đó Công ty I phải mua số lượng chanh bổ sung của Hộ kinh doanh nông trang Hải Âu với số lượng 14.500 kg chanh, đơn giá là 15.800 đồng/kg, tổng giá trị mua hàng là 229.100.000 đồng, đơn giá mua hàng chênh lệch là 800 đồng/kg, Công ty I yêu cầu Công ty Mbồi thường thiệt hại là $14.500 \text{ kg} \times 800 \text{ đồng} = 11.600.000 \text{ đồng}$. Căn cứ Đơn đặt hàng số 07/2024/FADO-HA ngày 24/5/2024 của Công ty I về việc đặt hàng chanh tươi không hạt của Hộ kinh doanh nông trang Hải Âu với số lượng 14.500 kg, đơn giá 15.800 đồng/kg và Ủy nhiệm chi các ngày 25/5/2024, 21/6/2024 do Công ty I cung cấp thể hiện Công ty I đã chuyển khoản thanh toán tiền chanh cho Hộ kinh doanh nông trang Hải Âu theo Đơn đặt hàng số 07/2024/FADO-HA ngày 24/5/2024 với tổng số tiền là 229.100.000 đồng. Công ty Mkhông giao đủ số lượng chanh cho Công ty I nên Công ty I phải mua số lượng chanh còn thiếu với đơn giá chênh lệch là 800 đồng/kg dẫn đến thiệt hại cho Công ty I số tiền 11.600.000 đồng. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty I là phù hợp Điều 302 Luật Thương mại năm 2005 nên được chấp nhận.

Tổng số tiền thanh toán tiền hàng còn thiếu, phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại Công ty Mphải trả cho Công ty I là $150.575.000 \text{ đồng} + 12.046.000 \text{ đồng} + 11.600.000 \text{ đồng} = 174.221.000 \text{ đồng}$.

[2.5] Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc Công ty Mphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải hoàn trả cho Công ty I theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể: $5\% \times 174.221.000 \text{ đồng} = 8.711.050 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 437 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 41, 301, 302 Luật Thương mại năm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP I đối với bị đơn Công ty TNHH MTV M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH MTV M phải trả cho Công ty CP I số tiền 174.221.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm hai mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Buộc Công ty TNHH MTV M phải chịu 8.711.050 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Công ty CP I số tiền 4.864.375 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007187 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo